

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN KIM ĐỘNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỨC HỢP

-----@-----



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023 - 2024

Đức Hợp, ngày 29 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 – 2024

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GD về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo TT số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT;

Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình GDPT 2018;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình GDPT 2018;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 1 tháng 9 năm 2021 về việc hướng dẫn kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư số 37/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc ban hành thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT- ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên.

Công văn số 638/SGDĐT-GDTH ngày 3 tháng 4 năm 2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;

Công văn số 1612/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 5, Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 269/PGĐT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Phòng GDĐT Kim Động về việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học từ năm học 2021-2022 (Các phụ lục căn cứ công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021);

Công văn số 125/PGDĐT ngày 26/01/2020 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021;

Công văn số 342/PGD&ĐT ngày 06/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm từ năm học 2022-2023;

Công văn số 301/PGD&ĐT ngày 9 tháng 8 năm 2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Công văn số 316/PGD&ĐT-GDTH ngày 15/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) đối với cấp Tiểu học;

Công văn số 161/PGDĐT-GDTH ngày 20/4/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Công văn số 318/PGĐT ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT Kim Động về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế trường Tiểu học Đức Hợp xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa địa phương

1.1. Thuận lợi:

Đức Hợp là một xã nằm ở phía Tây của huyện Kim Động cách trung tâm huyện 9km. Xã có 6 đơn vị hành chính được chia làm 6 thôn, có 2 thôn nằm phía trong đê và 4 thôn nằm phía ngoài đê.

Đảng ủy chính quyền địa phương xã Đức Hợp rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường TH Đức Hợp.

Các ban ngành đoàn thể của địa phương quan tâm, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác phổ cập GDTH, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc giáo dục HS trên địa bàn đạt hiệu quả.

Chi hội, BCH hội CMHS nhiệt tình, trách nhiệm, phối kết hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc thực hiện giáo dục học sinh; trang bị đầy đủ đồ dùng học tập cho các em và mua sắm thêm một số thiết bị phục vụ học tập cho lớp học thêm khang trang, hiện đại và sạch đẹp.

1.2. Khó khăn.

Trình độ dân trí không đồng đều, đa số PHHS làm nông nghiệp chưa quan tâm nhiều đến GD đặc biệt đến chương trình GDPT mới, một bộ phận không nhỏ cả bố và mẹ HS đi làm ăn xa, còn coi việc dạy học là của nhà trường nên ảnh hưởng đến việc giáo dục HS và sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Điểm mạnh của nhà trường.

- Trường có bề dày thành tích nhiều năm đạt Tập thể lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh tặng cờ thi đua; tặng Bằng khen. Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia Mức độ II,

- Các đoàn thể nhà trường hoạt động tích cực, luôn đạt danh hiệu cao, tiêu biểu nhất là hoạt động của Chi bộ Đảng, năm 2022 chi Bộ đạt chi bộ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, Công đoàn 2 lần được tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh Hưng Yên.

- CBQL nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tập thể nhà trường đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần

trách nhiệm cao và có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, đáp ứng với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Các em học sinh chăm ngoan, tích cực học tập và rèn luyện nhất là việc học tập, tham gia các hoạt động giáo dục có nền nếp, đạt hiệu quả cao.

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, khuôn viên rộng rãi, môi trường giáo dục luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn. Có đủ phòng học đảm bảo 1lớp/1phòng để thực hiện dạy học 7-8 buổi/tuần. Các lớp đều có tủ đựng đồ dùng riêng, có máy chiếu hoặc ti vi, có quạt, điều hòa, điện thắp sáng, tủ, bàn, ghế đạt chuẩn và đủ đồ dùng dạy học tối thiểu đảm bảo 1bộ/1lớp.

Cụ thể:

+ Tỷ lệ học sinh/lớp: 32,8

+ Tỷ lệ phòng học: 1lớp/1phòng.

+ Cán bộ GV, Nhân viên:

Tổng số	CBQL	Văn Hóa	Âm Nhạc	Mỹ Thuật	Ngoại Ngữ	Thể dục	Nhân viên
32 (Nữ 30)	2 (Nữ 2)	21 (Nữ 21)	2 (Nữ 1)	2 (Nữ 2)	2 (Nữ 2)	1 (Nữ 0)	2 (Nữ 2)

+ Trình độ:

Trình độ đào tạo	Số lượng	Ghi chú
- Đại học:	30 đ/c	
- Cao đẳng:	1 đ/c	
- Trung cấp	01 đ/c	
- Chuẩn:	30 đ/c	
- Chưa đạt chuẩn:	2 đ/c	

+ Độ tuổi:

Độ tuổi	Số lượng	Ghi chú
55 - 59 tuổi:	1 đ/c	

50 - 54 tuổi:	2 đ/c	
40 - 49 tuổi:	17 đ/c	
30 - 39 tuổi:	7 đ/c	
20 - 29 tuổi:	5 đ/c	

+ Số lớp, số học sinh:

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
- Số lớp	4	3	5	5	4	22
- Số học sinh	140	139	150	154	140	723
- Số học sinh nữ	62	60	72	74	63	331
- HS khuyết tật	4	4	2	0	1	11

+ Cơ sở vật chất:

Phòng học	VP	Hiệu trưởng	Phó HT	Ngoại ngữ	Tin học	Mĩ thuật	Thư viện	Thiết bị	Y tế	Đoàn Đội
22	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

2.2. Điểm yếu của nhà trường.

* *Khó khăn thách thức:*

Năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4. Việc đổi mới phương pháp giáo dục đòi hỏi giáo viên liên tục cập nhật kiến thức, thích ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Tuy nhiên, trường còn thiếu giáo viên chưa đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp để dạy học hai buổi trên ngày; trường chưa có giáo viên dạy chuyên môn tin học. Có 1 giáo viên nghỉ hưu trong năm học (*tháng 1/2024 nghỉ hưu*).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy ở một vài giáo viên tuổi cao còn hạn chế. Tính chủ động, khả năng sáng tạo của giáo viên còn hạn chế. Một số giáo viên trẻ mới ra trường kinh nghiệm giảng dạy còn ít. Việc đổi mới phương pháp dạy học ở một số giáo viên trẻ hiệu quả còn chưa cao, chất lượng đại trà một số lớp chưa đồng đều.

- Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu theo yêu cầu hiện nay như (*Thiếu phòng bảo vệ, Âm nhạc một số phòng chức năng khác diện tích còn nhỏ hẹp, một số phòng học đã bị bong trần do xây dựng đã trên 20 năm.*)

- Trường còn có học sinh khuyết tật học hoà nhập, chậm phát triển trí tuệ, nhận thức kém (*Không hoàn thành chương trình lớp học đến 4 năm liền*) tỉ lệ học sinh lưu ban vẫn còn cao ảnh hưởng đến công tác Phổ cập GD nhà trường.

- Một số phụ huynh chưa thật quan tâm đến các hoạt động của nhà trường. Còn một số học sinh do cha mẹ đi làm ăn xa ở nhà với ông bà, chưa được quan tâm đến việc học hành nên chất lượng còn chưa đồng đều.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Quản trị hoạt động giáo dục; thực hiện quyền tự chủ trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện chương trình giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tổ chức thực hiện dạy học 7 đến 8 buổi/tuần.

- Tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Đảm bảo sự dân chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục trong nhà trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM 2023-2024:

1. Mục tiêu chung:

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lí gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Tham mưu công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức tốt các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

- 100% học sinh được đánh giá về các môn học và hoạt động giáo dục (trong đó có trên 60% học sinh đạt Tốt về môn học và HĐGD).

- 100% học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất (trong đó trên 65% học sinh xếp loại Tốt về các năng lực và phẩm chất).

- Kết quả KTĐK của các môn học có trên: 50% đạt điểm 9-10.

- Học sinh được khen thưởng các cấp: 56%.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 99%

- Học sinh lớp 5 HTCTTH: 100%

*** Xếp loại mức độ hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cụ thể từng khối lớp như sau:**

*** Phẩm chất**

+ Lớp 1,2,3,4:

- *Xếp loại mức độ hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu:*

Nội dung	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
-----------------	--------------	--------------	--------------	--------------

	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
- Yêu nước	100	71,4	40	28,6	0	0	70	50,7	68	49,3	0	0	85	57	64	43	0	0	82	53,2	72	46,8	0	0
- Nhân ái	100	71,4	40	28,6	0	0	80	58	58	42	0	0	85	57	64	43	0	0	82	53,2	72	46,8	0	0
- Chăm chỉ	104	74,3	36	25,7	0	0	60	43,5	78	56,5	0	0	80	53,7	69	46,3	0	0	78	50,6	73	47,4	3	1,9
- Trung thực	108	77,1	32	22,9	0	0	75	54,3	63	45,7	0	0	80	53,7	69	46,3	0	0	80	51,9	71	46,1	3	1,9
- Trách nhiệm	105	75,0	35	25,0	0	0	80	58	58	52	0	0	75	50,3	74	49,7	0	0	80	51,9	71	46,1	3	1,9

+ Lớp 5:

Phẩm chất	Lớp 5					
	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
- Chăm học, chăm làm	90	64,7	49	35,3	0	0
- Tự tin, trách nhiệm	88	63,3	51	36,7	0	0
- Trung thực, kỉ luật	93	66,9	46	33,1	0	0
- Đoàn kết, yêu thương	94	67,6	45	32,4	0	0

*** Năng lực.**

- Lớp 1,2,3,4:

+ Xếp loại năng lực cốt lõi:

	Nội dung	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S	%
Năng lực	- Tự chủ và tự học	82	58,6	55	39,3	3	2,1	30	22	10	74,4	5	3,6	60	40,3	83	55,7	6	4	67	43,5	80	51,9	7	4,5

chung	- Giao tiếp và Hợp tác	82	58,6	55	39,3	3	2,1	50	36,2	83	59,5	6	4,3	55	36,9	89	59,7	5	3,4	74	48,1	74	48,1	6	3,8
	- Giải quyết vấn đề và sáng tạo	80	57,1	54	38,6	6	4,3	45	32,6	87	63,1	6	4,3	55	36,9	88	59,1	6	4	67	43,5	81	52,6	6	3,9
Năng lực đặc thù	- Ngôn ngữ	83	59,3	52	37,1	5	3,6	60	43,4	71	51,6	7	5	70	47	74	49,6	5	3,4	71	46,1	78	50,6	5	3,3
	- Tính toán	85	60,7	49	35,0	6	4,3	70	50,7	62	45	6	4,3	80	53,7	64	42,9	5	3,4	70	45,5	79	51,2	5	3,3
	- Khoa học	82	58,6	56	40,0	2	1,4	65	47,1	69	50,1	4	2,8	75	50,3	74	49,7	0	0	70	45,5	79	51,2	5	3,3
	- Công nghệ	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	60	40,3	89	59,7	0	0	71	46,1	78	50,6	5	3,3
	- Tin học	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	60	40,3	85	57	4	2,7	68	44,1	81	52,6	5	3,3
	- Thẩm mỹ	86	61,5	52	37,1	2	1,4	60	43,4	75	54,5	3	2,1	70	47	79	53	0	0	67	43,5	82	53,2	5	3,3
	- Thể chất	86	61,5	52	37,1	2	1,4	65	47,1	69	50,1	4	2,8	80	53,7	69	46,3	0	0	71	46,1	80	51,9	3	2

- Lớp 5:

Năng lực	Lớp 5					
	Tốt		Đạt		CCG	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ, tự quản	89	64,0	50	36	0	0
Giao tiếp và hợp tác	88	63,3	51	36,7	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	87	62,6	52	37,4	0	0

* Hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học:

a) HTCT lớp học:

	Toàn trường		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HTCT lớp học	693	96,3	132	94,3	133	96,3	143	96	146	94,8	139	100
Chưa HTCT lớp học	27	3,7	8	5,7	5	3,6	6	4	8	5,2	0	0

b) Hoàn thành chương trình tiểu học:

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 140/140 HS, đạt tỷ lệ 100%

* *Khen thưởng:*

	Toàn trường		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HS HT Xuất sắc	228	31,7	47	33,6	50	36,2	45	30,2	42	27,3	44	32,7
HS tiêu biểu	125	17,4	32	22,9	25	18,1	30	20,1	38	24,7	/	/
HS vượt trội	35	4,9	/	/	/	/	/	/	0	0	35	25,2
Tổng khen	388	53,9	79	56,4	75	54,3	75	50,3	80	51,9	79	56,8

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.

1. Khung thời gian năm học (Theo QĐ số 1660/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên).

- Ngày tựu trường: + Lớp 1 ngày 22/8/2023.

+ Lớp 2,3,4,5 ngày 29/8/2023.

- Ngày khai giảng: 5/9/2023

- Có ít nhất 35 tuần thực học (*học kỳ 1 có ít nhất 18 tuần, học kỳ 2 có ít nhất 17 tuần*);

- Học kỳ 1 từ 6/9/2023, kết thúc trước ngày 8 /1/2024

- Học kỳ 2 từ 16/1/2023 HTCTGD trước ngày 18 /5/2024;

- Kết thúc năm học trước 31/5/2024;

2. Thực hiện chương trình giáo dục các môn học và hoạt động GD.

Căn cứ khung chương trình GD hiện hành; Chương trình GDPT 2018, căn cứ các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường Tiểu học Đức Hợp ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau:

- Khối 1,2: *Tổ chức dạy học 7 buổi/tuần.*

- Các môn học bắt buộc: 770 tiết được dạy trong 35 tuần.

- Hoạt động giáo dục bắt buộc: 105 tiết được dạy trong 35 tuần.

- Môn học tự chọn: Tiếng Anh 70 tiết được dạy trong 35 tuần.

- Chương trình tăng cường củng cố 35 tiết được dạy trong 35 tuần.

- Khối 3: *Tổ chức dạy học 8 buổi/tuần.*

- Các môn học bắt buộc: 875 tiết được dạy trong 35 tuần.
- Hoạt động giáo dục bắt buộc: 105 tiết được dạy trong 35 tuần.
- Chương trình tăng cường củng cố có 35 tiết được dạy trong 35 tuần.

- Khối 4: Tổ chức dạy học 8 buổi/tuần.

- Các môn học bắt buộc: 945 tiết được dạy trong 35 tuần.
- Hoạt động giáo dục bắt buộc: 105 tiết được dạy trong 35 tuần.
- Chương trình tăng cường củng cố có 35 tiết được dạy trong 35 tuần

- Khối 5: Tổ chức dạy học 8 buổi/tuần.

- Các môn học bắt buộc: 875 tiết được dạy trong 35 tuần.
- Hoạt động giáo dục bắt buộc: 105 tiết trong đó có 35 tiết HĐNG được dạy trong 35 tuần.
- Chương trình tăng cường củng cố 35 tiết được dạy trong 35 tuần
- Môn học tự chọn: Tiếng Anh 70 tiết được dạy trong 35 tuần.

(Nội dung chi tiết ở phụ lục 1.1)

3. Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.1. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT;

3.2. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em”.

- Tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhà trường thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục địa phương của các khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 269/CV-PGD&ĐT ngày 04/8/2021 của Phòng GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục cấp tiểu học với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

+ Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học tài liệu địa phương.

+ Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,.. nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

+ Tài liệu giáo dục địa phương: Lớp 1 sử dụng cuốn tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên - lớp 1, lớp 2, lớp 3 sử dụng file PDF còn lớp 4 đợi Phòng GD gửi tài liệu.

- Về Hoạt động trải nghiệm: Thực hiện theo Công văn số 342/PGD&ĐT ngày 06/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm đối với cấp tiểu học.

3.3. Triển khai giáo dục STEM

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh.

- Đẩy mạnh hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Tích cực tham mưu chính quyền địa phương, các ban, ngành quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM tại nhà trường.

3.4. Tham gia các cuộc thi.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do cấp trên tổ chức.

- Tham gia các cuộc giao lưu như Trạng nhí Tiếng anh; Olympic các môn học, sân chơi toán học,...

- Thi giai điệu tuổi hồng, kể chuyện Bác Hồ, Đại sứ văn hóa đọc, Chiếc ô tô mơ ước, ...

- Tham gia giải bóng đá bóng đá mini cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Hoạt động tăng cường mở rộng.

4.1. Dạy tiếng Anh.

- Triển khai Chương trình môn Tiếng anh tự chọn lớp 1,2 và Tiếng anh bổ trợ đối với lớp 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tiếp tục thực hiện và có giải pháp linh hoạt, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học, việc dạy học Tiếng anh bổ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác.

4.2. Tiết đọc thư viện thân thiện.

- Nhà trường triển khai dạy tiết đọc thư viện thân thiện 1 tiết/tuần từ lớp 1 đến lớp 5.

- Lớp 1,2,3,4,5 dạy tiết đọc thư viện ở tiết Củng cố Tiếng Việt.

- Chương trình tiết đọc thực hiện theo quy định của tổ chức Room.

- Quy trình tiết dạy tiết đọc thư viện đúng theo quy định của tổ chức Room.

4.3. Bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức KN.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng đại trà học sinh các lớp. GV tự xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh. Hàng tháng, tăng cường kiểm tra chất lượng học sinh phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; giao cho giáo viên chủ nhiệm bồi dưỡng tại lớp chủ nhiệm ngay từ tháng 9 đối với môn Toán và Tiếng Việt. Giáo viên Tiếng Anh bồi dưỡng học sinh Tiếng anh lớp 3,4,5, giáo viên Tin học bồi dưỡng học sinh thi Tin học trẻ... Phát động học sinh tham gia các

cuộc thi trên mạng như Trạng nguyên Tiếng Việt, Olympic toán học, Sân chơi toán học viedu, Giao thông thông minh... trên tinh thần tự nguyện.

- Thông qua kiểm tra chất lượng hàng tháng và thông qua từng tiết học, giáo viên lập danh sách những học sinh học tập còn hạn chế, tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp hỗ trợ kịp thời để học sinh đạt chuẩn kiến thức kỹ năng. Tuyệt đối không để học ngồi nhầm lớp và không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

(Nội dung chi tiết ở phụ lục 1.2)

5. Tổ chức hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

- Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thúc đẩy giáo dục và các kỹ năng sống cho học sinh các cấp theo tinh thần Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy các kỹ năng sống cho học sinh, hình thức tổ chức học sinh tự vui chơi sau giờ học trong khuôn viên nhà trường. Như tổ chức thành lập câu lạc bộ Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, bóng đá, đá cầu, cờ vua, văn nghệ, võ thuật, ...

+ Câu lạc bộ là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,... nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các học sinh với nhau và giữa học sinh với thầy cô giáo. Hoạt động của CLB tạo cơ hội để học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của học sinh như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng viết bài, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề,... CLB là nơi để học sinh được thực hành các quyền trẻ em của mình như quyền được học tập, quyền được vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quyền được tự do biểu đạt; tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin,...

Thông qua hoạt động của các CLB, giáo viên hiểu và quan tâm hơn đến nhu cầu, nguyện vọng mục đích chính đáng của các em.

(Nội dung chi tiết ở phụ lục 1.3)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4. Đối với lớp 5, nghiên cứu điều chỉnh nội dung chương trình để tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực, giúp học sinh tiếp cận với

chương trình phổ thông 2018. Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5.

Đối với việc kiểm tra đánh giá trong nhà trường theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Đối với lớp 1,2,3,4 đánh giá học sinh theo TT27/2020. Lớp 5 tiếp tục đánh giá theo TT22/2016 của BGD.

Tiếp tục nâng cao GD toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo tự học của HS.

Đổi mới việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo công văn 1380 của Sở GD&ĐT Hưng Yên. Việc SHCM đảm bảo mỗi tuần 1 lần, chỉ đạo việc sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả và nề nếp.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường theo hướng phát triển năng lực, khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đa dạng các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự học của CBGV nhà trường.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV bằng cách BGH nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề cho các tổ chuyên môn ngay từ đầu tháng 8/2023. Yêu cầu 100% giáo viên tự nghiên cứu tìm hiểu về chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tham dự tập huấn sách giáo khoa lớp 4 cấp cụm đầy đủ, ...

Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học đánh giá học sinh một cách linh hoạt, khuyến khích giáo viên khai thác và sử dụng các trang web, Master testonline (quản lý ra đề thi); Master LanTest (thiết lập và tổ chức thi trên máy tính, ...).

Nâng cao chất lượng dạy học buổi 2 trong ngày, Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, nâng cao vai trò trách nhiệm, lương tâm đạo đức nhà giáo, không để xảy ra bạo lực học đường và bệnh thành tích trong giáo dục.

Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GD. Huy động số trẻ trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt tỷ lệ 100% không có học sinh bỏ học. Vận động trẻ khuyết tật học hòa nhập đạt tỷ lệ 100%.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công tác chỉ đạo.

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc. Triển khai kế hoạch giáo dục tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, các bộ phận phụ trách.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, Kỹ năng sống.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Hiệu trưởng thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ nhóm chuyên môn.

Duyệt tất cả các kế hoạch của các tổ chuyên môn, kế hoạch các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, các tổ chuyên môn trong năm học.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn.

1.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Chỉ đạo tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Phân công giao nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ, nghiên cứu xây dựng kế hoạch thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp, linh hoạt với thực tế và khối lớp đang giảng dạy.

Triển khai đầy đủ chính xác kế hoạch dạy học của khối lớp mình phụ trách theo đúng kế hoạch nhà trường đã phê duyệt.

Cùng BGH nhà trường kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục của GV trong tổ chuyên môn.

Thực hiện đảm bảo nghiêm túc việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo đúng quy định.

1.4. Đối với giáo viên.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, chuyên đề do các cấp tổ chức.

Tích cực tham gia vào các hoạt động đoàn thể nếu được phân công.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội.

Kết hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tại nhà trường.

Chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trải nghiệm, SH dưới cờ, tổ chức các ngày SHTT cho HS toàn trường.

Thành lập các Ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

2. Công tác kiểm tra, giám sát.

Phân công Phó Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ hội giảng, chuyên đề...; kiểm tra sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn thông qua tham dự các buổi sinh hoạt tổ.

Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

3. Chế độ thông tin, báo cáo.

Giáo viên chịu trách nhiệm báo cáo trung thực kết quả giáo dục của lớp mình phụ trách. Cập nhật kết quả giáo dục kịp thời trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

Phó Hiệu trưởng thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Hiệu trưởng và yêu cầu của Phòng GD&ĐT.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học Đức Hợp đề nghị các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên giảng dạy trong nhà trường theo dõi và lập kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức trách và nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo về BGH để có sự hướng dẫn, điều chỉnh./.

Kế hoạch này được phổ biến đến toàn thể giáo viên toàn trường./.

*** Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Kim Động (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Loan

PHỤ LỤC 1.1: CÁC HOẠT GIÁO DỤC ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

TT	Môn học	Số tiết học các môn học và hoạt động giáo dục														
		Lớp 1			Lớp 2			Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I	Môn học bắt buộc.															
1	Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	144	136	280
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	Ngoại ngữ	/	/	/	/	/	/	72	68	140	72	68	140			
4	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	TNXH	36	34	70	36	34	70	36	34	70	/	/	/	/	/	/
6	LS&ĐL	/	/	/	/	/	/	/	/	/	36	34	70	36	34	70
7	Khoa học	/	/	/	/	/	/	/	/	/	36	34	70	36	34	70
8	Tin học	/	/	/	/	/	/	18	17	35	18	17	35	/	/	/
9	Công nghệ (KT)	/	/	/	/	/	/	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	GD thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
II	Hoạt động giáo dục bắt buộc.															
13	HĐTN (CC, SHL)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
III	Môn học tự chọn.															
14	Tiếng anh	36	34	70	36	34	70	/	/	/	/	/	/	72	68	140
IV. Chương trình tăng cường củng cố.																
15	CC TV	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Tổng số tiết	504	476	980	504	476	980	522	493	1015	558	527	1085	558	527	1085
	Số tiết/tuần (Cả năm học)	28 tiết/tuần 980 tiết/35 tuần			28 tiết/tuần 980 tiết/35 tuần			29 tiết/tuần 1015 tiết/35 tuần			31 tiết/tuần 1085 tiết/35 tuần			31 tiết/tuần 1085 tiết/35 tuần		
	Số buổi dạy/tuần	7 buổi/tuần			7 buổi/tuần			8 buổi/tuần			8 buổi/tuần			8 buổi/tuần		

PHỤ LỤC 1.2: CÁC HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Vui đến trường	- Khai giảng năm học mới	Toàn trường	5/9/2023 Sáng thứ 2	BGH, TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
THÁNG 11	Nhớ ơn thầy cô giáo	- Liên hoan văn nghệ chào mừng 20/11	Toàn trường	20/11/2023 Sáng thứ 2	BGH, TPT	BGH+ GVCN +GV toàn trường
THÁNG 12	Tiếp bước truyền thống quê hương	- Viếng nghĩa trang liệt sỹ Tổ chức cho học sinh trải nghiệm tại trường “Chúng tôi là chiến sĩ”	Toàn trường	22/12/2023 Sáng thứ 6	Chủ tịch cự chiến binh của xã; TPT;	Ban giám hiệu Đoàn TN, GVCN. GV toàn trường - Phụ huynh học sinh
THÁNG 2	Chào xuân yêu thương	Thi trạng n hí Tiếng anh cấp trường khối lớp 3,4,5	HS khối 3,4,5	17/2/2024 Sáng thứ 7	BGH TPT	- BGH+ GVCN lớp 3,4,5 và GV dạy Tiếng anh; HS lớp 3,4,5
THÁNG 3	Thiếu nhi vui khỏe tiến bước lên đoàn	- Ngày hội thể dục thể thao - Thi trò chơi dân gian.	Toàn trường	23/3/2024 Sáng thứ 7	TPT, BT Đoàn	Ban giám hiệu GVCN, GV, NV toàn trường
THÁNG 4	Bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp	- Tổ chức “Ngày hội đọc sách”	Toàn trường	13/4/2024 Sáng thứ 7	TPT. Nhân viên TV	Ban giám hiệu GVCN, GV toàn trường
THÁNG 5	Noi gương người tốt, việc tốt	Thi Olympic các môn học	HS lớp 3,4,5	11/5/2024 Sáng thứ 7	TPT. đ/c TV	Ban giám hiệu GVCN, GV toàn trường

**PHỤ LỤC 1.3: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CHO HS SAU GIỜ HỌC CHÍNH KHÓA
TRONG NGÀY THEO NHU CẦU NGƯỜI HỌC**

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Đọc sách	Văn hóa đọc	Nhóm HS	Sau buổi học	Thư viện trường
2	Rèn luyện thể lực cho học sinh (Vui chơi tự do trong khuôn viên nhà trường)	Võ thuật, đá bóng, cầu lông, bóng rổ, nhảy dây, ...	HS/ theo nhóm, đội, lớp	Sau buổi học	Tại trường